

## Phần 3A. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

### Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV Địa chỉ: Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam Mã số thuế: 0104297034-001 Số tài khoản: 35100007744 tại Ngân hàng BIDV Lạng Sơn. Số điện thoại: 02053.844.263 Số fax: 02053.844.132 <a href="mailto:naduong@vinacominpower.vn">E-mail: naduong@vinacominpower.vn</a>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: ___ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Địa điểm dự án: Nhà máy Nhiệt điện Na Dương (Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn).
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: <ul style="list-style-type: none"><li>- Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</li><li>- Biên bản hoàn thiện hợp đồng;</li><li>- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li><li>- Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;</li><li>- E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT (nếu có) của Nhà thầu;</li><li>- E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);</li><li>- Các tài liệu khác quy định (nếu có).</li></ul>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: <ul style="list-style-type: none"><li>- Người nhận: Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam</li> <li>- Số điện thoại: 02053.844.263</li> <li>- Fax: 02053.844.132</li> <li>- Địa chỉ email: naduong@vinacominpowers.vn</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao và các dịch vụ liên quan được hoàn thành hai bên ký biên bản nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và nhà thầu chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: __ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</p>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 07 ngày. Trong khoảng thời gian này mỗi bên sẽ phải cử đại diện của mình tới thảo luận hòa giải và phải gửi thông báo cho bên kia biết. Sau khoảng thời gian quy định là 07 ngày, đại diện của hai bên phải đưa ra cách thức giải quyết tranh chấp phù hợp với cả hai bên.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp đại diện của hai bên không thỏa thuận được (một trong hai bên không đồng ý với cách thức giải quyết của bên kia đưa ra) thì tranh chấp sẽ được giải quyết bằng hình thức “Tòa án”, theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết Tố tụng (bao gồm cả phí Tòa án) do Bên thua kiện phải chịu theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Trong thời gian chờ đợi phân xử của Tòa án, Nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng tiến độ, không vì lý do tranh chấp mà trì trệ đối với từng công việc. Nếu không thực hiện quy định trên mà gây ảnh hưởng tới</p>

	<p>quá trình sản xuất của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng ràng buộc các bên phải thực hiện.</p>
<p><b>E-ĐKC 9</b></p>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, bao gồm: catalogue, tài liệu kỹ thuật, bản vẽ kỹ thuật và các tài liệu liên quan khác.</li> <li>- Các tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao được chứng thực (kèm theo bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt) của <b>Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)</b> do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu phát hành và <b>Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q)</b> do đơn vị sản xuất hàng hóa phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng khác có giá trị tương đương và được Chủ đầu tư chấp nhận); trường hợp <b>C/O</b> được cung cấp dưới hình thức <b>C/O</b> điện tử thì Nhà thầu phải cung cấp mã QR Code hoặc đường dẫn (link) tra cứu thông tin của <b>C/O</b> để Chủ đầu tư kiểm tra, xác thực (nếu cần);</li> <li>+ Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: Bản gốc hoặc bản sao được chứng thực của <b>Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa</b> hoặc <b>Giấy chứng nhận xuất xưởng</b> do đơn vị sản xuất hàng hóa phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh chất lượng khác có giá trị tương đương và được Chủ đầu tư chấp nhận).</li> </ul> </li> </ul> <p>Nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về pháp lý đối với các tài liệu (bao gồm nhưng không hạn chế bởi các nội dung sau: tính xác thực của tài liệu, các thông tin được đề cập trong tài liệu, bản quyền tác giả của tài liệu,...) do Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin, hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<p><b>E-ĐKC 11.1</b></p>	<p>Loại hợp đồng: Đơn giá cố định</p>

<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Tạm ứng: Không
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p><i>Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</i></p> <p><i>Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.</i></p> <p><i>Thời hạn thanh toán:</i> Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị thực hiện của từng đợt giao hàng có khấu trừ giá trị phạt vi phạm hợp đồng (nếu có) cho Bên B (nếu Bên B cung cấp bảo lãnh bảo hành của ngân hàng tương đương 5% giá trị thực hiện của từng đợt giao hàng) trong vòng 45 ngày làm việc (không bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ tết) kể từ ngày Bên B bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của hợp đồng. <i>Đính kèm mẫu biên bản bàn giao hồ sơ thanh toán.</i></p> <p>Hoặc Bên A sẽ thanh toán 95% giá trị thực hiện của từng đợt giao hàng có khấu trừ giá trị phạt vi phạm hợp đồng (nếu có) cho Bên B (nếu Bên B không cung cấp bảo lãnh bảo hành của ngân hàng tương đương 5% giá trị thực hiện của từng đợt giao hàng) trong vòng 45 ngày làm việc (không bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ tết) kể từ ngày Bên B bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của hợp đồng. <i>Đính kèm mẫu biên bản bàn giao hồ sơ thanh toán.</i></p> <p>Khi hết thời hạn bảo hành Bên A sẽ thanh toán 5% giá trị bảo hành cho Bên B trong vòng 45 ngày làm việc (không bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ tết) kể từ ngày Bên B bàn giao biên bản xác nhận hết thời gian bảo hành và văn bản đề nghị thanh toán. <i>Đính kèm</i></p>

*mẫu biên bản bàn giao hồ sơ thanh toán.*

Hồ sơ thanh toán

- Văn bản đề nghị thanh toán;
  - Hóa đơn tài chính;
  - Biên bản kiểm nghiệm vật tư;
  - Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa (*được quy định cụ thể tại phụ lục 2*);
  - Biên bản thanh toán hợp đồng (áp dụng trong trường hợp thanh toán cho từng đợt giao hàng);
  - Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng (áp dụng sau khi hợp đồng được thực hiện hoàn thành);
  - Bảo lãnh bảo hành (Nếu có).
- + Các tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa, cụ thể:

Đối với hàng hóa nhập khẩu: 01 Bản gốc hoặc 03 bản sao được chứng thực (kèm theo bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt) của **Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)** do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu phát hành và **Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q)** do đơn vị sản xuất hàng hóa phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng khác có giá trị tương đương và được Chủ đầu tư chấp nhận); trường hợp C/O được cung cấp dưới hình thức C/O điện tử thì Nhà thầu phải cung cấp mã QR Code hoặc đường dẫn (link) tra cứu thông tin của C/O để Chủ đầu tư kiểm tra, xác thực (nếu cần);

Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: 01 Bản gốc hoặc 03 bản sao được chứng thực của **Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa** hoặc **Giấy chứng nhận xuất xưởng** do đơn vị sản xuất hàng hóa phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh chất lượng khác có giá trị tương đương và được Chủ đầu tư chấp nhận).

+ Đối với hàng hoá có đơn giá dưới 10 (mười) triệu đồng và tổng giá trị hàng hoá đó không quá 50 triệu đồng yêu cầu cung cấp Bản gốc cam kết chất lượng, xuất xứ của hàng hoá do nhà thầu

	<p><b>phát hành.</b></p> <p>Nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về pháp lý đối với các tài liệu (bao gồm nhưng không hạn chế bởi các nội dung sau: tính xác thực của tài liệu, các thông tin được đề cập trong tài liệu, bản quyền tác giả của tài liệu,...) do Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và các chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p> <p>+ Các chứng từ liên quan khác (nếu có).</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: Không
<b>E-ĐKC 18.2</b>	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải được đóng gói, bảo quản theo quy định của nhà sản xuất và được vận chuyển đến địa điểm giao hàng quy định trong hợp đồng phải nguyên đai nguyên kiện, được che phủ cẩn thận, không bị móp méo, biến dạng.
<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu trách nhiệm về bảo hiểm cho hàng hóa, thiết bị cũng như con người của mình cho đến khi thực hiện xong công việc theo quy định hợp đồng giữa hai bên.
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 20.2</b>	<p>Các dịch vụ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện việc lắp đặt tại hiện trường, chạy thử hàng hóa;</li> <li>- Cung cấp các dụng cụ cần thiết để lắp ráp, bảo dưỡng hàng hóa;</li> <li>- Cung cấp tài liệu chi tiết hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng cho từng loại hàng hóa;</li> <li>- Hướng dẫn nhân sự của Chủ đầu tư về cách lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa.</li> </ul>

**E-ĐKC 21.1**

Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:

a) Kiểm tra tính hợp lệ của hàng hóa:

- Trước khi bàn giao hàng hóa, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa. Tài liệu cung cấp được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt và/hoặc có bản dịch đối với các tài liệu cung cấp bằng tiếng nước ngoài. Nhà thầu chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ tài liệu do nhà thầu cung cấp, nếu sai nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm;

- Hàng hóa được đánh giá là hợp lệ khi có đầy đủ các tài liệu chứng minh đáp ứng theo quy định của E-HSMT và các quy định khác của hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu không mua hàng hóa trực tiếp từ nhà sản xuất mà qua doanh nghiệp thương mại (doanh nghiệp nhập khẩu trong Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)) và hàng hóa đó không thể hiện rõ thông tin (serial number...) trong Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) thì nhà thầu cung cấp bổ sung Hợp đồng mua bán giữa nhà thầu và doanh nghiệp thương mại đó hoặc cam kết của doanh nghiệp thương mại đó với nội dung cam kết rằng hàng hóa bán cho nhà thầu để cung cấp cho Chủ đầu tư đảm bảo đúng hàng hóa trong Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

b) Kiểm tra chất lượng hàng hóa:

- Khi bàn giao hàng hóa, các bên có liên quan cùng tiến hành kiểm tra chất lượng của từng hàng hóa. Hàng hóa được đánh giá là đáp ứng về chất lượng so với quy định của hợp đồng khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

+ Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, được đóng gói và bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, không bị biến dạng, móp méo, không bị han gỉ do tác động của môi trường;

+ Không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa cung cấp. Cam kết hàng hóa cung cấp hợp pháp và chịu trách nhiệm về

	<p>mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa mà Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư;</p> <p>+ Hàng hóa phải đáp ứng theo danh mục hàng hóa và đặc tính, thông số kỹ thuật tương ứng được ghi trong hợp đồng và các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng.</p> <p>- Trong trường hợp Chủ đầu tư có sự nghi ngờ về chất lượng hàng hóa do nhà thầu cung cấp không đáp ứng đúng theo hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải có trách nhiệm thuê 01 đơn vị có chức năng giám định chất lượng hàng hóa do nhà thầu cung cấp, mọi chi phí phát sinh (nếu có) do bên sai chi trả.</p> <p>- Nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật thì Chủ đầu tư chịu mọi chi phí thử nghiệm, ngược lại nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm không đạt yêu cầu kỹ thuật thì Nhà thầu chịu chi phí thử nghiệm và các chi phí phát sinh khác, khi đó Chủ đầu tư từ chối không nhận hàng hóa.</p> <p>c) Nghiệm thu, tiếp nhận hàng hóa:</p> <p>Chủ đầu tư chỉ đồng ý nghiệm thu, tiếp nhận các hàng hóa khi đáp ứng được các yêu cầu quy định mục (a) và mục (b) nêu trên.</p> <p>Khi giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm về hàng hóa đến địa điểm giao hàng của Chủ đầu tư.</p> <p>Hỗ trợ chủ đầu tư dịch vụ kỹ thuật (bao gồm cử cán bộ kỹ thuật), khi có yêu cầu nhưng không phát sinh chi phí.</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Nhà máy Nhiệt điện Na Dương (Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn) hoặc một đơn vị có chức năng giám định chất lượng hàng hóa do Chủ đầu tư chỉ định.</p>
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch</p>

	<p>vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0,2%/ngày giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ tối đa đến 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> <p>Nếu trong quá trình thực hiện việc lắp đặt, nhà thầu gây mất mát vật tư hoặc làm hư hỏng thiết bị của chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với phần giá trị tổn thất.</p> <p>Trường hợp việc hư hỏng thiết bị làm ảnh hưởng đến việc phát điện của chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh.</p>
<b>E-ĐKC 23.3</b>	<p>Thời hạn bảo hành là: 365 ngày được tính từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Nhà máy Nhiệt điện Na Dương (Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn).</p>
<b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 03 ngày.</p>
<b>E-ĐKC 27.7 (d)</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>

#### **Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ THANH TOÁN**

Căn cứ hợp đồng số.....ngày.....tháng.....năm 202

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại: Văn phòng Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV

Chúng tôi gồm:

**Bên B (bên bàn giao):**.....

Do ông (bà): .....chức vụ: Giám đốc/Phó Giám đốc/Kế toán trưởng.

**Bên A (bên nhận bàn giao):** .....

Do ông (bà) .....chức vụ: Giám đốc/Phó giám đốc/Kế toán trưởng

Tiến hành bàn giao hồ sơ thanh toán theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng số.....ngày.....tháng.....năm 202

Hồ sơ thanh toán: số lượng 01 bộ, bao gồm:

STT	Hồ sơ thanh toán	Bản gốc	Bản sao chứng thực	Bản sao	Bản điện tử

Biên bản bàn giao này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên nhận giữ 02 bản, Bên giao giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÀN GIAO**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN BÀN GIAO**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

## Mẫu số 16 (Webform trên Hệ thống)

### THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất tên Nhà thầu trúng thầu*] (sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”)

Về việc: *Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất tên chủ đầu tư*] (sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu*], Chủ đầu tư thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì Hệ thống trích xuất tên, số hiệu của phần mà nhà thầu được công nhận trúng thầu*] với giá hợp đồng là \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*] với thời gian thực hiện gói thầu là \_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất thông tin trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư theo kế hoạch như sau:

*Trường hợp hoàn thiện hợp đồng thông qua phương tiện điện tử:*

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*];
- Địa chỉ phương tiện điện tử: \_\_\_\_ [*ghi đường link, tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có)...*];
- Việc ký biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có) thực hiện trên Hệ thống.

*Trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp:*

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*], tại địa điểm<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [*ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng*].

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 18 Phần 4 của E-HSMT với số tiền \_\_\_ và thời gian hiệu lực \_\_\_ [*ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*].

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_<sup>(3)</sup> mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

*Ghi chú:*

(1) Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, các bên phải điền đầy đủ và đưa toàn bộ nội dung, bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có) vào điều kiện cụ thể của hợp đồng để hình thành tài liệu hợp đồng điện tử.

(2) Khuyến khích thực hiện hoàn thiện hợp đồng qua phương tiện điện tử. Trường hợp việc hoàn thiện hợp đồng thực hiện trực tiếp thì Chủ đầu tư điền thông tin về địa điểm (văn phòng, cơ quan Chủ đầu tư...) để Nhà thầu đến tiến hành hoàn thiện hợp đồng.

(3) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu bảo lãnh dự thầu.

**HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_ [*Chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (*Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (*Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15)*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Chủ đầu tư; [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

- Các căn cứ khác (nếu có). [*Hệ thống để trường ký tự để Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai*]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

*Đối với trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:*

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Chủ đầu tư: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

<sup>(1)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.

<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: \_\_\_\_\_; [Chủ đầu tư kê khai thông tin]

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

*Đối với trường hợp Chủ đầu tư ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng:*

**Chủ đầu tư**

Tên Chủ đầu tư: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: \_\_\_\_\_; [Chủ đầu tư kê khai thông tin]

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

**Đơn vị được ủy quyền (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Đơn vị được ủy quyền: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: \_\_\_\_\_; [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin]

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ (trường hợp được ủy quyền) [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin].

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ [Chủ đầu tư kê khai]

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;
2. E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. E-ĐKC của hợp đồng;
5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
6. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;
7. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT (nếu có) của Nhà thầu;

8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);

9. Các tài liệu khác quy định tại **E-ĐKCT**.

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.

a) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng trọn gói:*

b) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định:*

- *Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);*

- *Giá trị thuế*

- *Dự phòng.*

c) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:*

- *Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);*

- *Giá trị thuế*

- *Dự phòng: trong đó nêu rõ giá trị trượt giá tạm tính trên cơ sở dự kiến trượt giá và quy định pháp luật về quản lý chi phí .*

2. Phương thức thanh toán: \_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 14.2 E-ĐKCT]*.

### **Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: *[Hệ thống trích xuất loại hợp đồng theo E-ĐKCT]*.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** \_\_\_\_ *[Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền*

*kê khai thông tin về thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 9 E-DKC, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].*

**Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_ [*Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin về ngày có hiệu lực của hợp đồng*].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

**NHÀ THẦU**

*[xác nhận, chữ ký số]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

**CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY  
QUYỀN**

*[xác nhận, chữ ký số]*

## PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_)

*Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng quy định tại E-HSMT và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.*

## BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”); <sup>(1)</sup>

Theo quy định trong E-HSMT (*hoặc hợp đồng*), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*<sup>(2)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_\_ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_\_ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>.

### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_ [*ghi số hợp đồng*] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT.

**BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG <sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)  
[*ghi tên hợp đồng, số hợp đồng*]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, \_\_\_\_ [*ghi tên và địa chỉ của nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng \_\_\_\_ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [*ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(2)</sup>*] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá \_\_\_\_ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT của E-HSMT*].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày giao hàng quy định trong hợp đồng. Nếu giao hàng theo từng phần thì có thể quy định bảo lãnh tiền tạm ứng hết hiệu lực khi giá trị hàng hóa được giao và

nghiệm thu lớn hơn hoặc bằng số tiền được tạm ứng. Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng.

GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_ [ghi tên dự án/dự toán mua sắm] do \_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư] tổ chức:

[- Tham gia, ký các tài liệu trong quá trình đối chiếu tài liệu,

- Tham gia, ký các tài liệu trong quá trình hoàn thiện hợp đồng đối với trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp.]<sup>(2)</sup>.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, Chủ đầu tư giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu (nếu có)]

**Người ủy quyền**

[ghi tên người đại diện theo pháp luật  
của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng  
dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Chủ đầu

tư khi đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng và phải bảo đảm ngày có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.